TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 194/2023/QĐST-HNGĐ	*K, ngày 29 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 207/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2023, giữa:

- ***Nguyên đơn***: Bà Nguyễn Thị Tuyết T, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Tổ 06, khu phố B, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

- ***Bị đơn***: Ông Đinh Văn Q, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Tổ 06, khu phố B, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Tuyết T và ông Đinh Văn Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Tuyết T và ông Đinh Văn Q thuận tình ly hôn.

Về con chung: Bà T và ông Q có 03 người con chung là Đinh Thiên L - sinh ngày 11/12/2015, Đinh Hải T – sinh ngày 08/02/2019 và Đinh Như Y – sinh ngày 23/8/2022. Bà T và ông Q thỏa thuận: Giao hai cháu Đinh Thiên Long và Đinh Hải Triều cho ông Q tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) là phù hợp với nguyện vọng của cháu Đinh Thiên Long. Giao cháu Đinh Như Y cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà T và ông Q đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được quyền ngăn cản việc thăm nôm, chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Bà T và ông Q xin tự thoả thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Bà T và ông Q xác định không có, không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng, mỗi bên chịu một nữa nhưng bà T tự nguyện nộp hết số tiền án phí 150.000 đồng. Số tiền án phí bà T phải nộp là 150.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo lai thu số 0001720 ngày 13/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K. Số tiền còn thừa bà T được nhận lại là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Thị Diễm